TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019.
v/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Thông Văn Đá.
2/ Ông Nguyễn Anh Trí.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương Trinh – Thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Ngọc Thanh T, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố C, phường G, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Võ Ung T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện ngày 30/01/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Huỳnh Ngọc Thanh T trình bày:* Chị và anh Võ Ung T cưới nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố P. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên chấp nhận. Sau khi cưới vợ chồng sống cùng gia đình vợ tại phường G, thành phố P. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng

hay cãi nhau. Anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi mắng, đánh dập chị T . Ngoài ra anh T còn chửi mắng, xúc phạm cha mẹ vợ. Chị T đã nhiều lần bỏ qua, khuyên ngăn anh T nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Tháng 11/2018, anh T tự ý dẫn theo con tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 bỏ nhà đi từ đó đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của chị là yêu cầu xin được ly hôn với anh Võ Ung T.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016. Hiện nay con đang sống cùng anh T .

Khi ly hôn, chị T yêu cầu giao con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, do anh Võ Ung T vắng mặt nên yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nhà anh Võ Ung T để tống đạt các văn bản tố tụng, anh T cố tình lẩn tránh, vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản hòa giải nên Tòa xét xử vắng mặt đối với anh T theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Võ Ung T. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở thị trấn M, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Xét bị đơn anh Võ Ung T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt 02 lần tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Ung T.

[3] Về nội dung:

+ *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Huỳnh Ngọc Thanh T và anh Võ Ung T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường G, thành phố P, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39/2016 của Ủy ban nhân dân phường G, thành phố P, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T , Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này chị T khai ra nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là không cùng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Anh T thường xuyên ghen tuông vô cớ, chửi mắng, đánh đập chị T . Ngoài ra anh T còn chửi mắng, xúc phạm cha mẹ vợ. Chị T đã nhiều lần bỏ qua, khuyên ngăn anh T nhưng anh vẫn chứng nào tật nấy, không thay đổi. Tháng 11/2018, anh T tự ý dẫn theo con tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 bỏ nhà đi từ đó đến nay. Trong thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không liên lạc với nhau để bàn bạc hàn gắn hạnh phúc. Xét mâu thuẫn của chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thể hiện qua việc khi Tòa án thông báo về yêu cầu ly hôn của chị T thì anh T không có ý kiến hay động tác gì để hàn gắn mà bỏ mặc; khi Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ thì anh T vắng mặt không tham dự. Việc anh T không có ý kiến khi chị T xin ly hôn, không tham dự phiên hòa giải, phiên tòa vừa vi phạm nghĩa vụ bị đơn vừa đánh mất cơ hội hòa giải đoàn tụ tại Tòa án. Chứng tỏ, anh T không có thiện chí hòa giải tình cảm để hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị T , mâu thuẫn vợ chồng của anh, chị không được cải thiện, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T .

+ *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016. Hiện nay con đang sống cùng anh T .

Khi ly hôn, chị T yêu cầu giao con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Xét ý kiến về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị T , Hội đồng xét xử thấy rằng: Hiện nay con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng nên việc chị T tự nguyện để cháu A cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp và không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

+ Về tài sản: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Thanh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Võ Ung T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 01 Điều 28, Điểm a Khoản 01 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Huỳnh Ngọc Thanh T và anh Võ Ung T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Huỳnh A , sinh ngày 08/5/2016 cho anh Võ Ung T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Ngọc Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Võ Huỳnh A số tiền là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng một tháng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi người được cấp dưỡng đã thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Huỳnh Ngọc Thanh T được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Ngọc Thanh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Huỳnh Ngọc Thanh T được khấu trừ 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0026401 ngày 13 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận. Chị Huỳnh Ngọc Thanh T còn phải nộp 300.000đồng.

Anh Võ Ung T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của chị Huỳnh Ngọc Thanh T là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (ngày 16/7/2019).

Riêng anh Võ Ung T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện H.
- Thi hành án dân sự huyện H.
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Tâm